

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST  
Ngày: 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Long.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Nguyễn Minh Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Khắc K, sinh ngày 09/5/1973; nơi đăng ký hộ khẩu: Số 42, ngách 46/12, H, phường Ô , quận Đ, TP Hà Nội; nơi cư trú: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Khắc M và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/02/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/9/2020 chuyển tạm giam; “có mặt”.

2. Trần Mạnh T, sinh ngày 03/9/1988; nơi sinh: xã Ki, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Xuân T và bà Mai Thị S; có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1971, nơi cư trú: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Anh T; “vắng mặt”;
2. Bà Phạm Thị H; “vắng mặt”;
3. Chị Phạm Thị M; “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Khắc K và anh Vũ Văn H, sinh năm 1971, là hàng xóm với nhau và đều trú tại xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Khoảng 12 giờ ngày 13/8/2020, K sang nhà anh thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, BKS: 18F1 - 174.70 của anh H để ở sân, chìa khóa cắm ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này anh đang ngủ, trong nhà có cháu Vũ Thị Bích N, sinh năm 2003 (là con của anh H) chưa đi học nên K đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ 00 phút. K tiếp tục sang nhà anh H, thấy cháu N đã đi học còn anh H vẫn đang ngủ, K liền dắt chiếc xe mô tô ra ngõ, mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển lên khu vực xã Xuân Hồng tìm nơi tiêu thụ nhưng không được. Sau đó K đến nhà bạn là Nguyễn Anh T, sinh năm 1985, nơi cư trú xóm 22, xã Xu, huyện X, tỉnh Nam Định gặp T và bà Phạm Thị H (mẹ đẻ của T), K hỏi bà H và T có mua xe không bà H và T hỏi giấy tờ xe thì K nói xe không có giấy tờ nên bà H và T không mua. K hỏi mượn xe mô tô của T để đi tìm nơi tiêu thụ nhưng T không cho mượn nên K nhờ T chở đi. T điều khiển xe của mình chở K đến cửa hàng sửa chữa xe máy của Trần Mạnh T, sinh năm 1988 ở xóm 15, xã Xu, huyện X, tỉnh Nam Định, đến nơi T đứng ngoài chờ, K đi vào gặp và hỏi T “Có mua xe không” T bảo “Có mua nhưng phải đem xe đến mới biết để trả giá”, K quay ra bảo T chở về lấy xe, sau đó một mình K điều khiển xe BKS: 18F1 - 174.70 đến, lúc này chỉ có mình T ở phía ngoài cửa hàng, còn vợ Tu là Phạm Thị M đang nghỉ ở phòng phía trong cửa hàng. T hỏi giấy tờ xe, K bảo xe không có giấy tờ, Tuân biết đây là tài sản do Khánh phạm tội mà có nên chỉ trả giá 3.000.000đ, K nhất trí. T vào phía trong cửa hàng gọi vợ là Phạm Thị ra trả tiền K. Trong lúc K chờ chị M trả tiền. T đã tháo biên kiểm soát giấu vào cạnh tường phía nam cửa hàng rồi đem xe cất vào khu vực phía sau cửa hàng. Sau khi bán được xe, K cầm tiền rồi đón xe khách lên Hà Nội chi tiêu cá nhân hết.

Nhận được đơn trình báo của bị hại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành điều tra, xác minh. Ngày 25/8/2020 đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Khắc K, thu giữ chiếc xe mô tô và biên kiểm soát số 18F1 - 174.70 tại cửa hàng của Trần Mạnh T. Khám xét nơi ở của K thu giữ: 01 bộ quần áo K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46/KL-HĐĐG ngày

28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave RS, BKS: 18F1 - 174.70 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 8.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Khắc K và Trần Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên cũng như không khiêu nại gì.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả chiếc mô tô cho anh Vũ Văn H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng Khắc K.

Cáo trạng số 58/CT-VKSXT ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố đối với Hoàng Khắc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Trần Mạnh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đánh giá, phân tích mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Khắc K và Trần Mạnh T và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Khắc K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Mạnh T.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Khắc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Khắc K từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 15 -18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy 01 áo phông và 01 quần đùi đã thu giữ của bị cáo Kh

Truy thu của bị cáo K số tiền 3.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 13/8/2020, tại xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Hoàng Khắc K đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý trông coi tài sản, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave RS màu đỏ đen, BKS: 18F1 - 174.70 trị giá 8.000.000đ của anh Vũ Văn H sau đó đem bán cho Trần Mạnh T, T biết rõ đây là tài sản do K phạm tội mà có nhưng vẫn mua với giá 3.000.000đ. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Khắc K đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Trần Mạnh T phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đối với các bị cáo ra phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Khánh là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, ngang nhiên giữa ban ngày chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã từng bị kết tội chiếm đoạt tài sản đã được xóa án tích nhưng không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo Tuấn đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, bị cáo Tuấn biết rõ chiếc xe mô tô Khánh đem bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua, vì hám lợi, hành vi của bị cáo còn là tiếp tay cho kẻ phạm tội. Bị cáo là người có năng lực hành vi nhận thức được việc làm của mình nên cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K, bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo K ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, có như vậy mới tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo T, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như quan điểm của Đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh Vũ Văn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh là phù hợp.

[8] Về vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với 01 áo phông và 01 quần đùi thu giữ của bị cáo K không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.000.000đ do bị cáo Khánh phạm tội mà có, bị cáo K đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu số tiền này của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Nguyễn Anh T có hành vi dùng xe mô tô chở K đi tìm nơi tiêu thụ tài sản, nhưng xét ý thức chủ quan không biết chiếc xe mô tô BKS; 18F1 - 174.70 là do K phạm tội mà có, đồng thời cũng không nhận bất kỳ lợi ích vật chất gì từ việc K bán xe. Còn đối với Phạm Thị M là người trả tiền mua xe cho T nhưng không biết nội dung quá trình giao dịch mua bán xe giữa Trần Mạnh T và Hoàng Khắc Kh nên Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với Nguyễn Anh T và Phạm Thị M là phù hợp với pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điều s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Khắc K. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Mạnh T.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Khắc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Khắc K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Mạnh T.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ; Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Truy thu của bị cáo K số tiền 3.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 áo phông và 01 quần đùi đã thu giữ của bị cáo K. (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08/CCTHA ngày 23/11/2020 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Hoàng Khắc K, Trần Mạnh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Khắc K, Trần Mạnh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã X;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**

- Luru.









